

I. HỌC PHẦN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1

1. Phân loại chi phí

- 1.1. Phân loại theo chức năng hoạt động
- 1.2. Phân loại theo mối quan hệ với báo cáo tài chính
- 1.3. Phân loại theo cách ứng xử của chi phí
 - a. Chi phí biến đổi.
 - b. Chi phí cố định.
 - c. Chi phí hỗn hợp:
 - *Khái niệm chi phí hỗn hợp*
 - *Kỹ thuật ước tính chi phí hỗn hợp*
 - + Phương pháp đồ thị điểm
 - + Phương pháp cực đại, cực tiểu
 - + Phương pháp bình phương bé nhất

2. Phân tích mối quan hệ chi phí-sản lượng-lợi nhuận (CVP)

- 2.1. Những vấn đề cơ bản của việc phân tích CVP
 - a. Số dư đảm phí: (CM)
 - b. Tỷ lệ số dư đảm phí (R_{CM})
 - c. Kết cấu chi phí
 - d. Đòn bẩy kinh doanh (L_f)

2.2. Phân tích mối quan hệ CVP và lựa chọn phương án kinh doanh

- a. Lựa chọn phương án KD khi có sự biến động về định phí và doanh thu
- b. Lựa chọn phương án KD khi có sự biến động về biến phí và doanh thu
- c. Lựa chọn phương án KD khi có sự biến động về biến phí, định phí và doanh thu
- d. Lựa chọn phương án KD khi có sự biến động về định phí, giá bán và doanh thu

2.3. Phân tích điểm hòa vốn

- a. Khái niệm điểm hòa vốn
- b. Phương pháp xác định điểm hòa vốn
 - b1. Trường hợp DN kinh doanh 1 loại sản phẩm
 - b2. Trường hợp DN kinh doanh nhiều loại sản phẩm
- c. Doanh thu an toàn và tỷ lệ doanh thu an toàn

3. Dự toán tổng thể doanh nghiệp

- 3.1. Dự toán tổng thể
- 3.2. Dự toán tiêu thụ
- 3.3. Dự toán sản xuất
- 3.4. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
- 3.5. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp
- 3.6. Dự toán chi phí sản xuất chung
- 3.7. Dự toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

II. HỌC PHẦN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

1. Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

1.1 Tính giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

a. Tính giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ nhập kho

- + Nhập kho do mua ngoài
- + Nhập kho do mua trả chậm, trả góp
- + Nhập kho do trao đổi với các tài sản không tương tự
- + Nhập kho do nhận và nhận lại vốn đầu tư từ đơn vị khác (Công ty con, công ty liên doanh liên kết)

b. Tính giá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ xuất kho

- + Tính theo phương pháp nhập trước - xuất trước
- + Tính theo phương pháp bình quân gia quyền

1.2 Kế toán tổng hợp vật liệu, dụng cụ theo phương pháp KCTX

a. Kế toán các nghiệp vụ tăng nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

- + Tăng do mua ngoài
- + Tăng do mua trả chậm, trả góp
- + Tăng do trao đổi với các tài sản không tương tự
- + Tăng do nhận và nhận lại vốn đầu tư từ đơn vị khác (Công ty con, công ty liên doanh liên kết)

b. Kế toán các nghiệp vụ giảm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

- + Xuất kho dùng cho sản xuất kinh doanh
- + Xuất đầu tư vào các đơn vị khác (Công ty con, công ty liên doanh liên kết)
- + Xuất trả lại cho người bán

c. Kế toán các nghiệp vụ liên quan khác khi mua nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

- + Chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- + Chiết khấu thương mại được hưởng khi mua nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (Chiết khấu sau hóa đơn)
- + Được giảm giá khi mua nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

GHI CHÚ: Không lập bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ

2. Kế toán tài sản cố định

2.1 Kế toán tổng hợp tài sản cố định hữu hình và vô hình

a. Kế toán tổng hợp các nghiệp vụ tăng TSCĐHH và TSCĐVH

- + Tăng do mua ngoài
- + Tăng do mua trả chậm, trả góp
- + Tăng do trao đổi với các tài sản không tương tự
- + Tăng do nhận và nhận lại vốn đầu tư từ đơn vị khác (Công ty con, công ty liên doanh liên kết)

b. Kế toán tổng hợp các nghiệp vụ giảm TSCĐHH và TSCĐVH

- + Giảm do thanh lý, nhượng bán
- + Giảm do đầu tư vào các đơn vị khác (Công ty con, công ty liên doanh liên kết)

c. Kế toán chiết khấu thanh toán được hưởng khi thanh toán tiền mua TSCĐ

2.2 Kế toán khấu hao tài sản cố định hữu hình và vô hình

- + Tính mức khấu hao tháng theo các phương pháp
- + Kế toán khấu hao TSCĐ hữu hình và vô hình

+ Kế toán khấu hao trong các trường hợp giảm TSCĐ hữu hình và vô hình

3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

3.1 Các phương pháp tính tiền lương

+ Tính lương theo thời gian

- Tính tiền lương ngày

- Tính tiền lương tháng

+ Tính lương theo sản phẩm

- Tiền lương sản phẩm trực tiếp

- Tiền lương sản phẩm lũy tiến

3.2 Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương

+ Kế toán nghiệp vụ tính tiền lương phải trả cho người lao động

+ Kế toán nghiệp vụ trích BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ

+ Kế toán các khoản khấu trừ vào lương

+ Kế toán nghiệp vụ thanh toán các khoản phải trả người lao động

GHI CHÚ: *Không lập bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm*

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS,TS. Lê Đức Toàn – TS. Hồ Văn Nhân, Kế toán quản trị 1, Nxb Đà Nẵng, 2010.

2. TS. Nguyễn Minh Phương, Kế toán quản trị, Nxb Tài chính, 2010.

3. Các tập bài giảng Kế toán quản trị 1, Khoa Kế toán, Đại học Duy Tân, 2015

4. Tóm tắt lý thuyết và bài tập Kế toán quản trị, TS Lê Đức Toàn - Ths Nguyễn Thị Lãnh, ĐH Duy Tân, 2009

5. ThS. Nguyễn Phi Sơn, Kế toán tài chính 1, 2011.

6. PGS. TS. Võ Văn Nhị, Kế toán tài chính, NXB Thống kê, 2010.

7. TS. Phan Đức Dũng, Kế toán tài chính- Phần I – NXB Tài chính, 2010

8. Các tập bài giảng Kế toán tài chính 1, Khoa Kế toán, Đại học Duy Tân, 2015

9. Các văn bản về kế toán tài chính do Bộ Tài chính ban hành đến ngày 31/01/2015

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG ĐÀO TẠO

**KHOA KẾ TOÁN
KT.TRƯỞNG KHOA**

ThS. Hồ Tuấn Vũ